

Số: **1040/2020/QĐST-HC.**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 116, Điểm g Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 143, Điều 144, Điều 206 và Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 315/HCST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Xét thấy:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 24/9/2019 của bà Phạm Thị Đ, tại các biên bản đối thoại: Bà Phạm Thị Đ yêu cầu hủy các quyết định: Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 19/11/2012, Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 03/3/2014, Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2018, Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X.

Qua các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp đã thực hiện công khai chứng cứ, đối thoại tại Tòa có cơ sở xác định:

Năm 2012, bà Phạm Thị Đ nhận Quyết định 357/QĐ-UBND ngày 19/11/2012 của Ủy ban nhân dân Quận X về thu hồi và di dời đối với toàn bộ phần vật kiến trúc xây dựng trên mặt nước Kênh Tẻ của hộ gia đình, cá nhân phục vụ cho việc thực hiện Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh Tẻ, Quận X.

Năm 2014, bà Phạm Thị Đ nhận Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 03/3/2014 của Ủy ban nhân dân Quận X về hỗ trợ thiệt hại về đất và vật kiến trúc đối với ông (bà) Phạm Thị Đ, địa chỉ: 28/2, TXS, kp1, phường Q, Quận X có nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh Tẻ.

Năm 2016, bà Phạm Thị Đ nhận Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc bồi thường, hỗ trợ, bổ sung về nhà ở, đất ở đối với ông (bà) Phạm Thị Đ, địa chỉ thường trú: 28/2, TXS, khu phố 1, phường Q, Quận X có nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh Tẻ.

Tháng 6 năm 2018, bà Phạm Thị Đ nhận Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 về việc điều chỉnh Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 19

tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận X về thu hồi và di dời đối với toàn bộ phần vật kiến trúc xây dựng trên mặt nước Kênh Tẻ của hộ gia đình, cá nhân phục vụ cho việc thực hiện Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh Tẻ, Quận X.

Ngày 29/6/2018, bà Phạm Thị Đ nhận Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Ủy ban nhân dân Quận X về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung về nhà ở, đất ở đối với ông (bà) Phạm Thị Đ, địa chỉ thường trú: 28/2, TXS, khu phố 1, phường Q, Quận X có nhà đất bị ảnh hưởng trong Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng nhà ở ven Kênh Tẻ.

Căn cứ Điểm a, khoản 2, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định:

2. Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau:

a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc;”

Theo quy định trên thì việc khởi kiện của bà Phạm Thị Đ thuộc trường hợp thời hiệu khởi kiện đã hết. Do vậy, Tòa án căn cứ vào điểm g, khoản 1, Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính đình chỉ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 315/HCST ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

Người khởi kiện: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: 396/12/A3 đường TXS, phường W, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận X

Địa chỉ: 07 TP, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án này nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại các điểm b, c và e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm đ khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính và trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Đ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0024710 ngày 14/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Tòa án trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ cho đương sự nếu có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thụy Xuân Vinh